TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2018.

"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Phước Hậu;

Ông Đặng Văn Hai.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29/11/2017, "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị Bé B, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà 48/2, ấp H, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Đặng Hồng L – sinh năm 1967; Địa chỉ: Số nhà 477/2, ấp H, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2017, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/12/2017, và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Bé B trình bày:

Tôi với anh L biết nhau sống chung vào năm 2008, do không hiểu biết pháp luật nên chúng tôi không có đăng ký kết hôn, khi về sống chung chúng tôi

về sinh sống tại nhà của anh L. Trong quá trình sống chung thời gian đầu rất vui vẻ hạnh phúc, tuy nhiên về sau cảm thấy giữa chúng tôi có nhiều bất đồng quan điểm, do chúng tôi điều đã trãi qua một cuộc hôn nhân đỗ vỡ, nên cuộc sống gia đình của chúng tôi có nhiều bất hòa do cảnh con riêng, con chung, cảm thấy hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, tôi đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12/2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó tôi yêu cầu được ly hôn với Đặng Hồng L. Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hồng Ng sinh ngày 01/10/2009, tôi yêu cầu được nuôi con chung là Phạm Hồng Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng không cấp dưỡng tiền nuôi con. Tài sản và nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn Đặng Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/12/2017 bị đơn Đặng Hồng L trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của Phạm Thị Bé B chúng tôi biết nhau sống chung vào năm 2008, do không hiểu biết pháp luật nên chúng tôi không có đăng ký kết hôn, khi về sống chung chúng tôi về sinh sống tại nhà của của tôi. Trong quá trình sống chung thời gian đầu rất vui vẻ hạnh phúc, tuy nhiên về sau cảm thấy giữa chúng tôi có nhiều bất đồng quan điểm, do chúng tôi điều đã trãi qua một cuộc hôn nhân đỗ vỡ, nên cuộc sống của chúng tôi có nhiều bất hòa do cảnh con riêng, con chung, cảm thấy hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, Bé B đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12/2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó tôi đồng ý ly hôn với Phạm Thị Bé B. Về con chung thì chúng tôi có 01 con chung là Phạm Hồng Ng sinh ngày 01/10/2009. Tôi đồng ý giao con chung cho Phạm Thị Bé B nuôi con chung là Phạm Hồng Ng. Tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Xét thấy việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị B với anh L không tuân thủ theo quy định của pháp luật về việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào điều 9 của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, cho nên việc chị B với anh L chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chị B với anh L chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường hay cải vả, tuy còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

[2] Về con chung: Chị B và anh L có 01 con chung tên con chung là Phạm Hồng Ng sinh ngày 01/10/2009, hiện tại chị B đang nuôi và đã trực tiếp trông mon, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Ng và cháu Ng cũng đã phát triển tốt. Điều này chứng tỏ chị B có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Ng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Đặng Hồng L là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Phạm Thị Bé B không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Bé B và anh Đặng Hồng L không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Bé B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH .12, ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bé B và anh Đặng Hồng L.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Bé B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Hồng Ng sinh ngày 01/10/2009. Anh Đặng Hồng L không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Phạm Thị Bé B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị anh Đặng Hồng L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi đưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Phạm Thị Bé B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ từ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00819, ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị B đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/3/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã (Thị Trấn);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Cẩm Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công	**Trương Phước Tự**